

TÒA ÁN NHÂN DÂN

TỈNH ĐỒNG NAI

Bản án số: **105/2022/HS-PT**

Ngày: 30-03-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Sơn.

Các thẩm phán:

Bà Lê Hồng Hương.

Ông Dương Lê Bửu Thiện.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Anh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Sương – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 01/2022/TLPT-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn Đ, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 474/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

- Bị cáo có kháng cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Văn Đ;**

Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không;

Sinh năm 1987 tại Thanh Hóa;

Nơi cư trú: Thôn N, xã V, huyện V, tỉnh Thanh Hóa;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;

Trình độ học vấn: 1/12; Nghề nghiệp: Không;

Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm: 1964; Con bà: Trần Thị N, sinh năm: 1964;

Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con lớn nhất.

Vợ: Dương H, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2014.

Tiền án:

- Tại Bản án số 265/2010/HSPT ngày 11/10/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xét xử phúc thẩm xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa xóa án tích).

- Tại Bản án số 560/2012/HSST ngày 17/9/2012, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa xóa án tích).

- Tại Bản án số 740/2014/HSST ngày 16/12/2014, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 04 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” (chưa xóa án tích)

- Tại bản án số 160/2015/HSST ngày 08/4/2015, Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời tổng hợp với hình phạt 04 năm tù tại bản án số 740/2014/HSST của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 06 năm 06 tháng tù; (chưa xóa án tích)

Tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 08/4/2021. Hiện đang bị tạm giam.

Ngoài ra còn có bị hại không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T là bạn bè với nhau. Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07 tháng 4 năm 2021, T điều khiển xe mô tô hiệu Mio, biển số 60X2-0049 chở Đ đi công việc, khi cả hai đi đến khu vực thuộc tổ 3, khu phố Tân Lập, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Đ phát hiện chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Sirius, biển số 95E1-257.78 của anh Bùi Văn H (sinh năm 1988, ngụ tại xã T, huyện P, tỉnh Hậu Giang) đang dựng trong sân nhà, không có người trông coi, trên xe có cắm chìa khóa nên Đ nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và ra hiệu

rủ T cùng thực hiện thì được T đồng ý. Sau đó, Đ đứng ngoài cảnh giới, còn T đi bộ vào bên trong dắt chiếc xe mô tô biển số 95E1-257.78 ra ngoài nổ máy rồi cả hai cùng điều khiển xe chạy đi thì bị người dân xung quanh phát hiện, báo Công an phường P, thành phố B lập chốt đón đường bắt được Đ, lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B khởi tố, điều tra xử lý. Riêng T đã tẩu thoát, đến ngày 10 tháng 6 năm 2021 T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Vật chứng vụ án gồm:

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Mio, biển số 60X2-0049 là phương tiện Đ và T sử dụng vào việc phạm tội. Qua xác minh, chiếc xe trên do anh Phan Đức L (sinh năm 1987, ngụ tại 219, khu phố 3, phường T, thành phố B) đứng tên chủ sở hữu. Chiếc xe này anh Lợi đã bán cho một tiệm cầm đồ tại phường T, thành phố B, sau đó tiệm cầm đồ đã bán lại chiếc xe cho bị cáo Đ;

- 01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 95E1-257.78, là tài sản của anh Bùi Văn H bị trộm cắp, đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B thu hồi trả lại cho anh Hai.

Kết quả định giá tài sản kết luận: “01 chiếc xe mô tô hiệu Sirius, biển số 95E1-257.78 trị giá là 11.880.000 đồng (Mười một triệu, tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Về dân sự: Bị hại là anh Bùi Văn H đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường.

Tại bản án sơ thẩm số 474/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B đã áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2021.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên hình phạt đối với bị cáo Nguyễn Văn T, về biện pháp tư pháp, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 29/11/2021, bị cáo Nguyễn Văn Đ có đơn kháng cáo đề nghị xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa, bị cáo giữ nguyên kháng cáo, tiếp tục đề nghị HĐXX xem xét.

Quan điểm Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai:

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn Đ đã phạm vào tội: “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017). Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, xét xử bị cáo với mức án là 02 năm 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào mới ngoài những tình tiết đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, đề nghị HĐXX bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: kháng cáo của bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn Đ thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Hồ sơ thể hiện:

Vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 07 tháng 4 năm 2021, tại khu vực trước nhà anh Bùi Văn H thuộc tổ 3, khu phố Tân Lập, phường P, thành phố B, tỉnh Đồng Nai, Nguyễn Văn Đ và Nguyễn Văn T đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô, biển số 95E1-257.78, trị giá là 11.880.000 đồng (Theo Kết luận định giá tài sản số: 158/KL-HĐĐGTS ngày 12/4/2021 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự thành phố B) của anh Bùi Văn H thì bị phát hiện, bắt giữ.

Với hành vi phạm tội nêu trên, bị cáo Nguyễn Văn Đ đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt về tội “Trộm cắp tài sản” quy định Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, mà còn làm mất trật tự trị an xã hội tại địa phương, gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 07/4/2021, bị cáo Đ đã bị xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và đã bị áp dụng tình tiết tăng nặng “tái phạm” (Bản án số 160/2015/HSST ngày 08 tháng 4 năm 2015 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai) chưa được xóa án tích nay lại

tiếp tục phạm tội do lỗi cố ý nên cấp sơ thẩm đã áp dụng tình tiết định khung tăng nặng hình phạt “*tái phạm nguy hiểm*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo Nguyễn Văn Đ là người có nhân thân xấu, từng bị xử phạt tù nhiều lần về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng không lấy đó làm bài học, tu dưỡng bản thân mà còn tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” cho thấy bị cáo là người không có công ăn việc làm, lười lao động, xem thường pháp luật. Do đó, cần có mức án nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi của bị cáo gây ra nhằm răn đe phòng ngừa chung cho xã hội. Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo và tỏ thái độ ăn năn hối cải, tài sản đã được thu hồi trả lại cho người bị hại là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ mức án 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù là phù hợp, đúng quy định pháp luật.

Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nào khác chưa được xem xét. Bị cáo không cung cấp được tình tiết nào mới đồng thời không nhận tội do đó kháng cáo của bị cáo không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí:

Kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Quan điểm và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lý do trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 474/2021/HS-ST ngày 23/11/2021 của Tòa án nhân dân thành phố B.

[2] Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Đ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “**Trộm cắp tài sản**”. Thời hạn tù tính từ ngày 08/4/2021.

[3] Về án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội.

Bị cáo Nguyễn Văn Đ phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. B (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. B;
- Công an TP. B;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. B;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thành Sơn